

Bản án số: 106/2020/DS-ST

Ngày: 06/8/2020.

V/v tranh chấp “*Hợp đồng  
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Vũ Sơn**.

- Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông **Võ Lâm Sơn**;

2. Ông **Ngô Văn Được**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Lắm** là thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới – tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Thụy Thùy T** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2019/TLST- DS ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 274/2019/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 270/2019/QĐST – DS ngày 15/7/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Trần Thanh P, sinh năm 1977; địa chỉ: Khóm T Đ B, thị trấn T B, huyện T B, tỉnh Đồng Tháp.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Lê Thị Thùy T, sinh năm 1983; địa chỉ: số nhà 07, ấp 3, xã L, huyện T B, tỉnh Đồng Tháp. Văn bản ủy quyền ngày 10/3/2020 (có mặt).

2. *Bị đơn*: Ông Đỗ Thanh Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: số 95, tổ 7, ấp T C, xã M H, huyện C M, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản hòa giải được và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Lê Thị Thùy T trình bày: Vào ngày 05.01.2018 ông Đ có vay tiền của ông P số tiền 8.630.000 đồng có làm biên nhận,

hai bên thỏa thuận lãi suất 1.66%/tháng, không hẹn thời gian trả, mục đích vay lo chi phí sinh hoạt gia đình. Đến tháng 3/2020 ông Đ có đóng lãi được 1.030.000 đồng và trả số tiền gốc được 887.000 đồng. Từ tháng 4 đến nay ông Đ không đóng lãi và cũng không trả vốn. Ông P có gặp ông Đ nhiều lần để thương lượng cách trả, nhưng ông Đ chỉ hứa nhưng không thực hiện. Nay ông P yêu cầu ông Đ có nghĩa vụ trả cho ông P số tiền vay 7.743.000 đồng không yêu cầu tính lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến giải quyết vụ án:

Ngày 05/01/2018, ông Đỗ Thanh Đ có vay tiền của ông Trần Thanh P số tiền 8.630.000 đồng, có làm biên nhận, lãi suất 1,66%/tháng, không thỏa thuận thời gian trả, mục đích vay để lo chi phí sinh hoạt gia đình. Đến tháng 3/2020, ông Đ đã đóng lãi và trả vốn vay được 1.917.000 đồng rồi đến nay không trả vốn và lãi. Nay, yêu cầu ông Đ có nghĩa vụ trả số tiền vốn vay còn nợ 7.743.000 đồng, rút lại yêu cầu tính lãi suất.

Phía ông Đỗ Thanh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không ghi nhận được ý kiến.

Xét thấy, căn cứ ông Trần Thanh P khởi kiện là biên nhận ngày 05/01/2018, thể hiện nội dung “*ông Đỗ Thanh Đ có nhận tiền vay của ông Trần Thanh P với số tiền 8.630.000 đồng*”, có chữ ký của ông Đ. Ông P cho rằng ông Đ đã đã đóng lãi và trả vốn vay được 1.917.000 đồng, còn nợ lại số tiền vốn vay là 7.743.000 đồng, nên việc ông P yêu cầu ông Đ trả 7.743.000 đồng là có căn cứ phù hợp Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

Về lãi suất, ông P rút lại yêu cầu tính lãi suất, nên cần đình chỉ đối với phần này theo quy định tại Điều 217, 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, các Điều 217, 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh P.
- Ông Đỗ Thanh Đ có nghĩa vụ trả ông Trần Thanh P số tiền 7.743.000 đồng.
- Đình chỉ đối với phần rút yêu cầu tính lãi xuất của ông Trần Thanh P.

Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ ông Đỗ Thanh Đ đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng ông không đến và cũng không gửi ý kiến cho Tòa án xem xét. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn ông Đỗ Thanh Đ có nơi cư trú tại ấp T C, xã M H, huyện C M, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Đỗ Thanh Đ được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ.

[2] Về nội dung:

Qua lời trình bày của chị T đại diện ủy quyền cho nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ cung cấp, qua quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định giữa ông P với ông Đ có thỏa thuận với nhau việc vay tiền. Vào ngày 05/01/2018 ông Đ có vay tiền của ông P số tiền 8.630.000 có làm biên nhận, hai bên thỏa thuận lãi suất 1.166%/tháng, không hạn thời gian trả, sau đó ông Đ có đóng lãi được 1.030.000 đồng và trả vốn 887.000 đồng cho ông P. Từ tháng 4/2020 đến nay không đóng lãi và không trả vốn. Xét thấy việc vay mượn giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, và phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Ông Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ khi ông P có yêu cầu thu hồi vốn làm thiệt thòi quyền lợi của ông P. Trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa ông Đ vắng mặt và cũng không gửi ý kiến trình bày để Hội đồng xét xử xem xét, chị T đại diện ủy quyền cho ông P xuất trình chứng cứ là biên nhận nợ giữa ông Đ với ông P, do vậy ông P yêu cầu ông Đ có nghĩa vụ trả cho ông P số tiền vốn vay 7.743.000 đồng (bảy triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn đồng) là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P, buộc ông Đ có nghĩa vụ trả cho ông P số tiền vốn vay 7.743.000 đồng (bảy triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn đồng).

[3] Về lãi suất: Tại phiên tòa chị T đại diện ủy quyền cho ông P, rút lại yêu cầu tính lãi suất. Do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên đình chỉ đối với yêu cầu này.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông Đỗ Thanh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26, 35, 39, 144, 147, 217, 228, 235, 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh P.

- Buộc ông Đỗ Thanh Đ có nghĩa vụ trả cho ông Trần Thanh P số tiền vốn vay 7.743.000 đồng (bảy triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Đình chỉ yêu cầu tính lãi xuất của ông Trần Thanh P.

**Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Ông Đỗ Thanh Đ phải chịu án phí 387.000 đồng (ba trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

- Ông Trần Thanh P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008247 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Vũ Sơn**